



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: **01 /2011/NQ ĐHĐCĐ**

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC ngày 07/07/2011;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 được tổ chức tại Phòng Hội Thảo Tầng 1, CMC Tower, Lô C1A Cụm TTCN&CNN quận Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội ngày 07/07/2011 với 83 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 54.849.572 cổ phần, đạt tỷ lệ 86,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

- 1. Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011 – 2012** theo Tờ trình số 01/2011/TT ĐHĐCĐ là: 08 thành viên
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,84%.
- 2. Thông qua số lượng Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011 – 2012** theo Tờ trình số 01/2011/TT ĐHĐCĐ là: 03 thành viên
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 98,65%.
- 3. Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011 – 2016:**
 - o Ông Hà Thế Minh, đạt tỷ lệ: 148,51%
 - o Ông Nguyễn Trung Chính, đạt tỷ lệ: 148,25%
 - o Ông Vũ Văn Tiền, đạt tỷ lệ: 140,82%
 - o Ông Trương Ngọc Lân, đạt tỷ lệ 94,84%
 - o Ông Nguyễn Phước Hải, đạt tỷ lệ: 73,51%
 - o Ông Hoàng Ngọc Hùng, đạt tỷ lệ: 71,31%
 - o Ông Nguyễn Minh Đức, đạt tỷ lệ: 62,41%
 - o Ông Tạ Hoàng Linh, đạt tỷ lệ: 60,34%
- 4. Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011 – 2016:**
 - o Ông Nguyễn Đức Khương, đạt tỷ lệ: 96,03%
 - o Ông Nguyễn Hồng Sơn, đạt tỷ lệ 87,54%





- o Ông Đào Mạnh Kháng, đạt tỷ lệ: 81,26%

5. Thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về các kết quả đạt được trong năm 2010 và định hướng hoạt động năm 2011.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,84%.

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2010.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,84%.

7. Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2011/ TT ĐHĐCĐ về Báo cáo tài chính đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2010, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2011, với một số nội dung chính như sau:

7.1 Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán – AASC.

7.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Tỷ lệ	5 Quý Đồng Việt Nam
1	Lợi nhuận trước thuế		59.094.232.911
2	Thuế TNDN phải nộp		16.751.110.389
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN		42.343.122.523
4	Lợi ích của cổ đông thiểu số		(1.717.524.734)
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ		44.060.647.257
6	Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi (*)	10%	4.234.312.252
7	Lợi nhuận năm 2010 còn lại sau khi trích các quỹ (3-6)		38.108.810.271
8	Số lượng cổ phần tại ngày 31/3/2011		63.437.008
9	Dự kiến chia cổ tức	6%	38.062.204.800
10	Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ		46.605.471

(*) Tỷ lệ trích lập các quỹ tính trên lợi nhuận sau thuế TNDN

(**) Số tiền chia cổ tức còn lại tạm tính trên tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty

Để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh cho công ty, Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận như trên và chia cổ tức cho cổ đông năm 2010 như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2010: 6%
- Hình thức chi trả: bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2010 sẽ được nhận thêm 6 cổ phần).
- Cổ phần được trả sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Số cổ phần được phát hành thêm để trả cổ tức dự kiến tối đa: 3.806.220 cổ phần.



Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời gian chi trả cổ tức cho các cổ đông năm 2010 bằng cổ phiếu
- Xác định chính xác tổng số cổ phần sẽ phát hành thêm để chi trả cổ tức năm 2010 sau khi chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức.
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để phát hành cổ phần chi trả cổ tức với Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan có liên quan.
- Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phần chi trả cổ tức trên tại các cơ quan có liên quan.

Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức và trích quỹ sẽ được xử lý theo các phương án sau:

- Nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi quyết toán thuế năm 2010 với cơ quan thuế (nếu có); và
- Phần còn lại sau khi quyết toán thuế sẽ được bổ sung vào phần lợi nhuận chưa phân phối của công ty.

7.3 Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, tỷ lệ trích các quỹ và dự kiến cổ tức năm 2011 như sau:

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2011 (dự kiến)(*)	Năm 2010 (4 Quý)	Tăng trưởng
Doanh thu (bao gồm cả doanh thu nội bộ)	4.202.000.000.000	3.859.060.000.000	9%
Lợi nhuận trước thuế	100.000.000.000	45.718.960.553	119%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	80.000.000.000	34.677.453.723	131%
EPS(**)	1259	572	120%
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế)	8.000.000.000	3.467.745.372	131%
Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	10%		

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 88,15%.

8. Thông qua Tờ trình số 03/2011/ TT ĐHĐCĐ như sau:

8.1 Ghi lại thông tin Vốn Điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty như sau:

- Thông tin cũ:
Vốn điều lệ: 720.000.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi tỷ đồng)
Mệnh giá: 10.000 đồng



Số cổ phần đã đăng ký mua: 63.536.267 cổ phần

- Thông tin thay đổi mới:
 - o Vốn Điều lệ: **635.362.670.000** đồng + số tiền chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phần
 - o Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
 - o Số cổ phần đã đăng ký mua: **63.536.267** cổ phần + số cổ phần phát hành mới để chi trả cổ tức năm 2010
 - o Số cổ phần được quyền chào bán: **11.563.733** cổ phần – số cổ phần đã phát hành để chi trả cổ tức năm 2010.

8.2 Sửa đổi Phụ lục 1 của Điều lệ công ty như sau:

Phụ lục 01:

- (1) Vốn điều lệ của công ty: **635.362.670.000** (Sáu trăm ba lăm tỷ ba trăm sáu hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) VND + số tiền chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phần.
Số cổ phần tương ứng: **63.536.267** (Sáu ba triệu năm trăm ba sáu nghìn hai trăm sáu bảy) cổ phần + số cổ phần phát hành mới để chi trả cổ tức năm 2010
Mệnh giá cổ phần: 10.000 (mười nghìn) VND.
- (2) Số cổ phần được quyền chào bán: **11.563.733** (Mười một triệu năm trăm sáu ba nghìn bảy trăm ba ba) cổ phần - số cổ phần đã phát hành để chi trả cổ tức năm 2010
Thời hạn phát hành: 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – bản đăng ký thay đổi lần thứ 5.
- (3) Phụ lục 1 này là một phần không thể tách rời của Điều lệ Công ty và sẽ được điều chỉnh khi Hội đồng quản trị công ty bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 2 Phụ lục 1 Điều lệ công ty nêu trên.

8.3 Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định chính xác tổng số vốn Điều lệ, tổng số cổ phần đã được phát hành và số cổ phần được quyền chào bán tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ công ty sau khi đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2010 cho cổ đông công ty.
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty tiến hành các thủ tục thay đổi lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do sửa đổi lại thông tin về Vốn Điều lệ nêu trên.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty:
 - o quyết định sửa đổi Phụ lục 1 - Điều lệ công ty trong trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty; và
 - o thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan tới việc phát hành số cổ phần được quyền chào bán và thay đổi Đăng ký kinh doanh do điều chỉnh vốn Điều lệ tại các cơ quan chức năng.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,84%.

